TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Võ Văn H, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tây H, xã Ng, huyện T, tỉnh An Giang; Địa chỉ tạm trú: Số nhà 194, đường Ng, khóm A, phường V, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 194, đường Ng, khóm A, phường V, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A thật sự tự nguyện ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A thống nhất xác định có một người con chung tên Võ Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/04/2017. Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Võ Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/04/2017 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Võ Nguyễn Anh T thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Võ Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho bà Nguyễn Thị Ngọc A và con chung Võ Nguyễn Anh T nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Võ Nguyễn Anh T mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A thống nhất xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm:

Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A đồng ý mỗi người chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009494 và 0009495 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A thống nhất xác định có một người con chung tên Võ Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/04/2017. Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Võ Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/04/2017 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Võ Nguyễn Anh T thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Võ Nguyễn Anh T mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A thống nhất xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc A thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

+ Ông Võ Văn H đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009494 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Ông Võ Văn H đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc A đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009495 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Bà Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- UBND phường 2, thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng